

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1995

HKTT: Thôn 1 C, xã T, huyện K, Thành phố Hà Nội

Nơi ở: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1981

HKTT và nơi ở: Thôn 1 C, xã T, huyện K, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang T thống nhất xác định vợ chồng anh, chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang T thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073042 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nay trả lại cho chị T 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã T, K, Hà Nội; (Số ĐKKH 64 ngày 19/12/2017);
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thành Nam**